

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 17-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Thẩm phán: Ông Vũ Đức Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùa A Trừ

Ông Hoàng Văn Thắng

Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng – Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu

- Đại diện VKSND tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở UBND xã MS, huyện PT, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 04/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Giàng A C - sinh ngày 06/7/1990 tại tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản TT, xã MS, huyện PT, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A D (Giàng A G), sinh năm 1969 và con bà Sùng Thị S, sinh năm 1970; có vợ thứ nhất là Sùng Thị L sinh năm 1990 (đã đi lấy chồng ở Trung Quốc) và có 02, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; hiện bị cáo đang sinh sống như vợ chồng với Sùng Thị V, sinh năm 2000 (chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: không có; về nhân thân: theo bản án số 30/2013/HSST ngày 10/4/2013 của TAND huyện PT đã xử phạt bị cáo Giàng A C 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” - khoản 1 Điều 250 của BLHS 1999 (tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 07/5/2022 và bị tạm giữ tạm giam từ đó đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Sùng Thị V, sinh năm 2000; Nơi cư trú: bản TT, xã MS, huyện PT, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

Người phiên dịch:

Ông Giàng A H, nơi cư trú: phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPLNN tỉnh Lai Châu; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Theo khai nhận của Giàng A C: khoảng 13 giờ ngày 07/5/2022, Cờ và em trai cùng mẹ khác cha tên là Giàng A D đang ở nhà tại bản TT, xã MS, huyện PT, tỉnh Lai Châu thì D rủ C đi xuống nương của gia đình thuộc địa phận bản TT, xã MS. D lấy xe mô tô của D đi trước, C lấy xe mô tô biển kiểm soát 21G1-172.14 của Sùng Thị V (là người chung sống như vợ chồng với Cờ) đi sau D. Khi đến đám nương của gia đình, D chỉ vào một bụi cây và nói trong đó có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 02 bánh Heroine, khi nào thấy có một người nam giới và một người nữ giới đến thì bán cho họ với giá 150.000.000 đồng, C đồng ý, còn D đi đâu C không biết. C đến bụi cây lấy túi nilon màu đen bên trong có 02 bánh Heroine giấu vào trong áo trước bụng rồi đứng đợi. Khoảng 15 phút sau có một người nam giới và một người nữ giới không biết họ, tên, địa chỉ đến nói với C: hàng đâu, cho họ xem, C lấy túi Heroine ra để dưới đất cho 02 người xem. Người nam giới lấy 01 con dao khoét lấy một ít Heroine rồi mở nắp chai nước mang theo lấy một ít nước cho vào nắp chai rồi thả Heroine vào để thử. Vào hồi 14 giờ 30' cùng ngày, khi người nam giới đang thử Heroine thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang C cùng 02 bánh Heroine, còn 02 người (01 người nam giới, 01 người nữ giới) đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy cùng con dao và chai nước.

Quá trình điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định: Bản Kết luận giám định số 388/KL-KTHS ngày 08/5/2022 của phòng KTHS - Công an tỉnh Lai Châu đã xác định: 02 bánh chất bột màu trắng (thu giữ của Giàng A Cờ) có tổng khối lượng là 685,38 gam; Bản Kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 11/5/2022 của phòng KTHS – Công an tỉnh Lai Châu đã xác định: 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu mẫu 1, mẫu 2) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A C đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên

bản khám xét, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Về các vấn đề khác của vụ án

Về nguồn gốc 02 bánh Heroine, theo C khai nhận là của Giàng A D, hiện tại D không có mặt tại địa phương và quá trình điều tra chưa đủ cơ sở làm rõ trách nhiệm hình sự của D. Đối với 02 người mua Heroine, do C không biết nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý trong cùng vụ án. Đối với Sùng Thị V (là người chung sống như vợ chồng với bị cáo C) là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 21G1-172.14 nhưng do C tự ý lấy chiếc xe trên mang đi mua bán ma túy, V không biết việc mua bán ma túy nên V không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng khác thu giữ được: quá trình điều tra đã thu giữ và niêm phong 01 hộp bìa cát tông dán kín, theo hồ sơ bên trong có 682,5 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu tím, 01 xe mô tô biển kiểm soát 21G1-172.14 (riêng chiếc xe mô tô cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V).

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 03/8/2022 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Giàng A C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định hình phạt cần lưu ý đến tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân không được học hành, sinh sống ở vùng sâu vùng xa nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào hồi 14 giờ 30' ngày 07/5/2022 tại khu vực nương của gia đình Giàng A C thuộc địa phận bản TT, xã MS, huyện PT, tỉnh Lai Châu, cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang Giàng A C đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 685,38 gam Heroine.

Bị cáo Giàng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do hám lời bất chính nên bị cáo C đã bán Heroine nhằm mục đích lấy 150.000.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Bị cáo bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn (685,38 gam Heroine) nên hành vi của bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bởi lẽ, ma túy là chất gây nghiện nên Nhà nước kiểm soát chặt chẽ chỉ dùng trong công tác nghiên cứu khoa học và y học, nghiêm cấm mọi hành vi bất hợp pháp liên quan đến ma túy. Tuy được các phương tiện thông tin đại chúng, các cấp chính quyền, đoàn thể tuyên truyền giải thích và bản thân bị cáo cũng biết được điều đó nhưng do siêu lợi nhuận từ hoạt động ma túy nên bị cáo đã gieo rắc “cái chết trắng” cho đồng loại của mình, gây bao nhức nhối cho xã hội, nhà nước và nhân dân phải chịu chi phí lớn về công tác phòng chống hiểm họa ma túy.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Giàng A C từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng nhưng không được học hành và bản thân chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xét thấy khó có khả năng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội nên cần cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Hội đồng xét xử cần tịch thu để tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng đã thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm: 682,5 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 túi bóng đen; cần trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về án phí hình sự: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa và đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nghề nghiệp và thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung (phạt tiền) nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng có liên quan, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng có liên quan này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A C tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/5/2022.

2/- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy những vật là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, cụ thể như sau:

+ 01 (một) hộp niêm phong làm bằng hộp bìa cát tông dán kín, bên ngoài được dán phủ một lớp giấy trắng không dòng kẻ. Trên hộp niêm phong được dán hai mảnh niêm phong ghi: “*Vật chứng còn lại vụ Giàng A C. HKTT: bản TT, xã M S, PT, Lai Châu. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng còn lại: 682,5 gam chất bột nghi Heroine*”. Có chữ ký của các ông: Dương Văn H, Lưu Xuân Tr, Lê Xuân H, Trần Văn C, dấu điểm chỉ ngón trỏ phải Giàng A C và đóng hai hình dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu. Theo hồ sơ bên trong hộp niêm phong khối lượng còn lại là: 682,5 gam Heroine.

+ 01 (một) túi bóng màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu tím. Số IMEI1: 860880047601996, máy đã qua sử dụng cũ.

(*Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh (PC04) với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 14 giờ 30’ ngày 04/8/2022*)

3/- Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, người liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo; NLQ&NBC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoà